



Acti9

Đẳng cấp, tính năng vượt trội.
Tuân theo các yêu cầu RoHS,
tiêu chuẩn REACH. Được thiết kế
với tính năng  và 

Easy9

Chất lượng, an toàn, giá cạnh tranh.
Được kiểm tra chất lượng bởi các
tổ chức quốc tế.
Đạt chứng chỉ quản lý chất lượng
ISO 9001 và môi trường ISO 14000.



Giải pháp an toàn tuyệt đối cho ngôi nhà của bạn

- Bảo vệ quá tải và ngắn mạch với MCB
- Bảo vệ chống sét lan truyền với SPD
- Bảo vệ dòng rò với RCCB
- Bảo vệ quá tải, ngắn mạch và dòng rò với RCBO

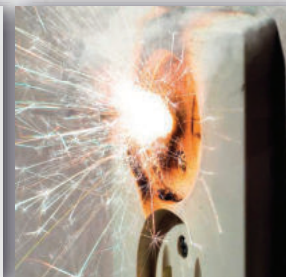
70% số vụ hỏa hoạn do
sự cố điện gây ra*

BẠN CÓ BIẾT

Ngắn mạch

Khi dây nóng và dây nguội chạm vào nhau làm phát sinh tia lửa điện

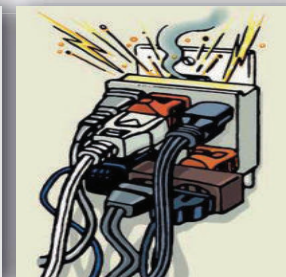
Ví dụ: Dây điện bị chuột cắn đứt vỏ, làm dây nóng chạm với dây nguội



Quá tải

Khi sử dụng các thiết bị điện với công suất lớn hơn công suất nguồn

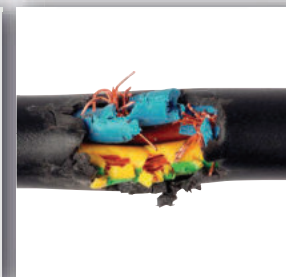
Ví dụ: Ổ cắm có dòng định mức 16A, ta cắm nhiều thiết bị cùng lúc dẫn đến ổ cắm bị quá tải, nóng lên rồi cháy



Dòng rò

Dòng điện bị rò rỉ ra ngoài vỏ thiết bị khi bộ cách điện hỏng hoặc dây dẫn điện bị bong tróc vỏ, đứt gãy

Ví dụ: Dây điện âm trong tường lâu năm bị nứt, khiến điện rò ra tường và nối đất



là những sự cố điện phổ biến nhất,
có thể gây hỏa hoạn hoặc giết chết người

CẦU DAO TỰ ĐỘNG EASY9 - MCB

Easy9

Chất lượng, an toàn, giá cạnh tranh.
Được kiểm tra chất lượng bởi
các tổ chức quốc tế.
Đạt chứng chỉ quản lý chất lượng
ISO 9001 và môi trường ISO 14000.

Cầu dao tự động Easy9 bao gồm các chức năng:



Cách lựa chọn MCB:

Thiết bị	Công suất tiêu thụ	Dòng điện MCB (A)	Đường cong
 Máy lạnh	4.7 HP	16	"C"
	7.1 HP	20	
	9.5 HP	20	
	14 HP	25	
 Tủ lạnh	165 liters	2	"C"
	285 liters	2	
 Máy xay sinh tố	200 W	1	"C"
 Máy hút bụi	50 W	0.5	"C"
 Máy giặt	300 W	2	"C"
	1.3 KW	10	
 Máy photocopy	1.5 KW	10	"C"
 Máy nước nóng lạnh	500 W	3	"C"



Easy9 MCB 1P, 4.5kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	EZ9F34106	96.800
10A	EZ9F34110	96.800
16A	EZ9F34116	96.800
20A	EZ9F34120	96.800
25A	EZ9F34125	96.800
32A	EZ9F34132	96.800
40A	EZ9F34140	140.800
50A	EZ9F34150	228.800
63A	EZ9F34163	228.800

Easy9 MCB 2P, 4.5kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	EZ9F34206	275.000
10A	EZ9F34210	275.000
16A	EZ9F34216	275.000
20A	EZ9F34220	275.000
25A	EZ9F34225	275.000
32A	EZ9F34232	275.000
40A	EZ9F34240	275.000
50A	EZ9F34250	456.500
63A	EZ9F34263	456.500

Easy9 MCB 3P, 4.5kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	EZ9F34306	489.500
10A	EZ9F34310	489.500
16A	EZ9F34316	489.500
20A	EZ9F34320	489.500
25A	EZ9F34325	489.500
32A	EZ9F34332	489.500
40A	EZ9F34340	489.500
50A	EZ9F34350	731.500
63A	EZ9F34363	731.500

Easy9 MCB 4P, 4.5kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
40A	EZ9F34440	693.000
50A	EZ9F34450	1.034.000
63A	EZ9F34463	1.034.000



Easy9 Slim RCBO

NÂNG CẤP AN TOÀN ĐIỆN CHO NGÔI NHÀ BẠN

Thay thế MCB 1 tép, bảo vệ quá tải, ngắn mạch và dòng rò

se.com/vn/vi

Life Is On

Schneider
Electric

EASY9 RCCB. RCBO. SPD

Easy9 RCCB 2P/4P [AC type]

Cầu dao chống rò



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
30mA 2P		
25A	EZ9R36225	962.500
40A	EZ9R36240	1.023.000
63A	EZ9R36263	1.072.500
30mA 4P		
25A	EZ9R36425	1.413.500
40A	EZ9R36440	1.512.500
63A	EZ9R36463	2.018.500
300mA 4P		
40A	EZ9R66440	1.457.500
63A	EZ9R66463	1.666.500

Easy9 RCBO 1P+N 4.5kA 30mA [AC type]

Cầu dao bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
10A	EZ9D34610	841.500
16A	EZ9D34616	841.500
20A	EZ9D34620	841.500
25A	EZ9D34625	984.500
32A	EZ9D34632	984.500
40A	EZ9D34640	984.500

Easy9 Slim RCBO 1P+N 4.5kA 30mA (AC type)

Cầu dao bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	EZ9D33606	858.000
10A	EZ9D33610	858.000
16A	EZ9D33616	858.000
20A	EZ9D33620	858.000
25A	EZ9D33625	1.006.500
32A	EZ9D33632	1.006.500

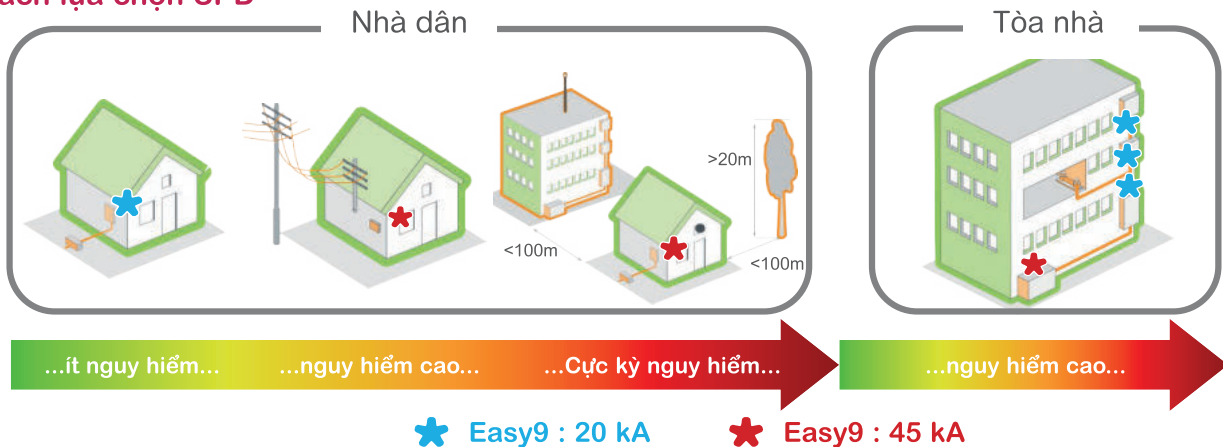
Easy9 SPD Chống sét lan truyền - Loại 2



Dòng điện	I _{max} (8/20μs)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1P+N	20kA	EZ9L33620	1.155.000
3P+N	20kA	EZ9L33720	1.985.500
3P+N	45kA	EZ9L33745	2.057.000

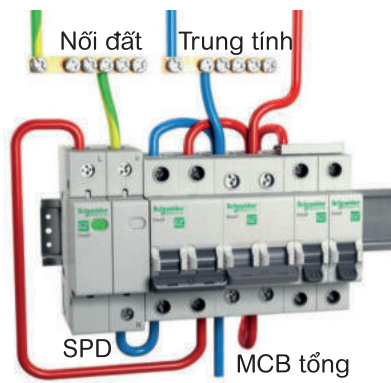
Giá trên đã bao gồm VAT

Cách lựa chọn SPD

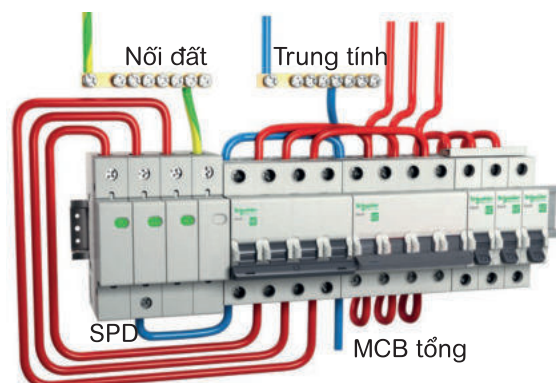


Cách lắp đặt SPD

Mạng điện 1 pha



Mạng điện 3 pha



*Dây tiếp địa có tiết diện dây nhỏ nhất 4mm².

Khi khoảng cách từ SPD đến thiết bị bảo vệ >10m nên lắp đặt thêm 1 SPD

Giá trên đã bao gồm VAT

Life is On | Schneider Electric 35

CẦU DAO TỰ ĐỘNG ACTI9

MCB iK60N & iC60N

Acti9 Đẳng cấp, tính năng vượt trội



Tính năng **VisiTrip** với cửa sổ màu đỏ báo hiệu đồng ngắt do sự cố.

Tính năng **VisiSafe** với dây màu xanh báo hiệu các tiếp điểm đã mở hoàn toàn



iK60N MCB 1P, 6kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9K27106	187.000
10A	A9K27110	187.000
16A	A9K27116	187.000
20A	A9K27120	187.000
25A	A9K27125	187.000
32A	A9K27132	187.000
40A	A9K24140	231.000
50A	A9K24150	280.500
63A	A9K24163	280.500

iK60N MCB 2P, 6kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9K27206	528.000
10A	A9K27210	528.000
16A	A9K27216	528.000
20A	A9K27220	528.000
25A	A9K27225	528.000
32A	A9K27232	528.000
40A	A9K24240	632.500
50A	A9K24250	885.500
63A	A9K24263	885.500

iK60N MCB 3P, 6kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9K24306	858.000
10A	A9K24310	858.000
16A	A9K24316	858.000
20A	A9K24320	858.000
25A	A9K24325	858.000
32A	A9K24332	858.000
40A	A9K24340	973.500
50A	A9K24350	1.243.000
63A	A9K24363	1.243.000

iK60N MCB 4P, 6kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9K24406	1.331.000
10A	A9K24410	1.331.000
16A	A9K24416	1.331.000
20A	A9K24420	1.331.000
25A	A9K24425	1.331.000
32A	A9K24432	1.331.000
40A	A9K24440	1.848.000
50A	A9K24450	1.848.000
63A	A9K24463	1.848.000

iC60N MCB 1P, 6kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F74106	225.500
10A	A9F74110	225.500
16A	A9F74116	225.500
20A	A9F74120	225.500
25A	A9F74125	225.500
32A	A9F74132	269.500
40A	A9F74140	269.500
50A	A9F74150	379.500
63A	A9F74163	379.500

iC60N MCB 2P, 6kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F74206	616.000
10A	A9F74210	616.000
16A	A9F74216	616.000
20A	A9F74220	616.000
25A	A9F74225	616.000
32A	A9F74232	654.500
40A	A9F74240	742.500
50A	A9F74250	1.094.500
63A	A9F74263	1.094.500

iC60N MCB 3P, 6kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F74306	935.000
10A	A9F74310	935.000
16A	A9F74316	935.000
20A	A9F74320	935.000
25A	A9F74325	935.000
32A	A9F74332	935.000
40A	A9F74340	1.094.500
50A	A9F74350	1.540.000
63A	A9F74363	1.540.000

iC60N MCB 4P, 6kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F74406	1.408.000
10A	A9F74410	1.408.000
16A	A9F74416	1.408.000
20A	A9F74420	1.408.000
25A	A9F74425	1.408.000
32A	A9F74432	1.589.500
40A	A9F74440	1.793.000
50A	A9F74450	2.381.500
63A	A9F74463	2.381.500

CẦU DAO TỰ ĐỘNG ACTI9 - MCB iC60H & iC60L

- Dùng trong mạng lưới dân dụng hoặc công nghiệp.
- Tiêu chuẩn IEC 60898, IEC 60947-2
- Điện áp thử nghiệm xung (Uimp) : 6kV
- Đường cong loại C (Đường cong loại B, D xin liên hệ)

Tiêu chuẩn		IEC 947-2				IEC 898	
MCB	1P	100 to 133V	220 to 240V	-	-	230V	-
	2,3,4P	220 to 240V	380 to 415V	440V	-	400V	-
		iC60H iC60L	iC60H iC60L	iC60H iC60L	iC60H iC60L	iC60H iC60L	iC60H iC60L
	Dòng điện	0.5 to 4A	70kA 100kA	70kA 100kA	50kA 70kA	10kA 15kA	10kA 15kA
		6 to 25A	30kA -	15kA 25kA	10kA 20kA	10kA 15kA	10kA 15kA
	32/40A	30kA -	15kA 20kA	10kA 15kA	10kA 15kA	10kA 15kA	10kA 15kA
	50/63A	-	15kA 15kA	10kA 10kA	10kA 10kA	10kA 15kA	10kA 15kA

iC60H, 1P, 10kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F84106	407.000
10A	A9F84110	407.000
16A	A9F84116	407.000
20A	A9F84120	407.000
25A	A9F84125	407.000
32A	A9F84132	407.000
40A	A9F84140	500.500
50A	A9F84150	671.000
63A	A9F84163	671.000

iC60L, 1P, 15kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F94106	616.000
10A	A9F94110	616.000
16A	A9F94116	616.000
20A	A9F94120	616.000
25A	A9F94125	616.000
32A	A9F94132	649.000
40A	A9F94140	759.000
50A	A9F94150	1.067.000
63A	A9F94163	1.067.000

iC60H, 2P, 10kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F84206	1.364.000
10A	A9F84210	1.364.000
16A	A9F84216	1.364.000
20A	A9F84220	1.364.000
25A	A9F84225	1.545.500
32A	A9F84232	1.545.500
40A	A9F84240	1.705.000
50A	A9F84250	2.310.000
63A	A9F84263	2.310.000

iC60L, 2P, 15kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F94206	1.672.000
10A	A9F94210	1.672.000
16A	A9F94216	1.672.000
20A	A9F94220	1.672.000
25A	A9F94225	1.672.000
32A	A9F94232	1.787.500
40A	A9F94240	1.952.500
50A	A9F94250	2.409.000
63A	A9F94263	2.409.000

iC60H, 3P, 10kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F84306	2.117.500
10A	A9F84310	2.117.500
16A	A9F84316	2.117.500
20A	A9F84320	2.117.500
25A	A9F84325	2.321.000
32A	A9F84332	2.321.000
40A	A9F84340	2.585.000
50A	A9F84350	3.542.000
63A	A9F84363	3.542.000

iC60L, 3P, 15kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F94306	2.194.500
10A	A9F94310	2.194.500
16A	A9F94316	2.194.500
20A	A9F94320	2.194.500
25A	A9F94325	2.420.000
32A	A9F94332	2.420.000
40A	A9F94340	2.755.500
50A	A9F94350	3.723.500
63A	A9F94363	3.723.500

iC60H, 4P, 10kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F84406	2.931.500
10A	A9F84410	2.931.500
16A	A9F84416	2.931.500
20A	A9F84420	2.931.500
25A	A9F84425	3.195.500
32A	A9F84432	3.195.500
40A	A9F84440	3.861.000
50A	A9F84450	4.719.000
63A	A9F84463	4.719.000

iC60L, 4P, 15kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F94406	3.157.000
10A	A9F94410	3.157.000
16A	A9F94416	3.157.000
20A	A9F94420	3.157.000
25A	A9F94425	3.157.000
32A	A9F94432	3.558.500
40A	A9F94440	3.839.000
50A	A9F94450	4.944.500
63A	A9F94463	4.944.500

CẦU DAO TỰ ĐỘNG ACTI9 - MCB C120N & C120H

- Dùng trong mạng lưới dân dụng hoặc công nghiệp.
- Tiêu chuẩn IEC 60898, IEC 60947-2
- Điện áp thử nghiệm xung (Uimp) : 6kV
- Đường cong loại C (Đường cong loại B, D xin liên hệ)

Tiêu chuẩn	Loại	Điện áp (VAC)	C120N Icu(kA)	C120H Icu(kA)
As IEC898	1P	230/240	10	15
	2,3,4P	400/415	10	15
As IEC947-2	1P	220/240	10	15
	2,3,4P	220/240	20	30
		380/415	10	15

C120N, 1P, 10kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
80A	A9N18357	1.380.500
100A	A9N18358	1.490.500
125A	A9N18359	1.578.500

C120H, 1P, 15kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
80A	A9N18446	1.490.500
100A	A9N18447	1.595.000
125A	A9N18448	1.705.000

C120N, 2P, 10kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
80A	A9N18361	2.893.000
100A	A9N18362	3.124.000
125A	A9N18363	3.349.500

C120H, 2P, 15kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
80A	A9N18457	3.041.500
100A	A9N18458	3.267.000
125A	A9N18459	3.514.500

C120N, 3P, 10kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
80A	A9N18365	4.350.500
100A	A9N18367	4.565.000
125A	A9N18369	4.691.500

C120H, 3P, 15kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
80A	A9N18468	4.702.500
100A	A9N18469	4.933.500
125A	A9N18470	5.016.000

C120N, 4P, 10kA, 400V, C curve



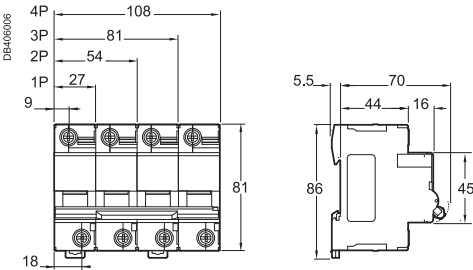
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
80A	A9N18372	5.472.500
100A	A9N18374	5.637.500
125A	A9N18376	5.989.500

C120H, 4P, 15kA, 400V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
80A	A9N18479	5.918.000
100A	A9N18480	6.094.000
125A	A9N18481	6.473.500

Kích thước (mm)



CẦU DAO TỰ ĐỘNG ACTI9 - RCCB, RCBO, SPD
THIẾT BỊ CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN ACTI9

iIDK 2P



iID 4P



RCBO 1P+N



Acti9 - RCCB
Cầu dao chống dòng rò

Acti9 - RCBO
Cầu dao bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò

iPRD1 - 1P+N



iPRD - 1P



iPF K - 1P+ N



Thiết bị chống sét lan truyền (SPD)

iID K - 30mA, 240-415 V, AC Type



Table with 4 columns: Số cực, Dòng điện, Mã hàng, Đơn giá (VNĐ). Rows include 2P 25A, 2P 40A, 4P 25A, 4P 40A, 4P 63A.

iID - 30mA, 240-415V, AC Type



Table with 4 columns: Số cực, Dòng điện, Mã hàng, Đơn giá (VNĐ). Rows include 2P 25A, 2P 40A, 2P 63A, 2P 100A, 4P 40A, 4P 63A.

iID - 300mA, 240-415V, AC Type



Table with 4 columns: Số cực, Dòng điện, Mã hàng, Đơn giá (VNĐ). Rows include 2P 25A, 2P 40A, 2P 63A, 4P 40A, 4P 63A, 4P 100A.

RCBO - 1P+N, 6kA, 30mA



Table with 3 columns: Dòng điện, Mã hàng, Đơn giá (VNĐ). Rows include 6A, 10A, 16A, 20A, 25A, 32A, 40A.

SPD Acti9 - iPRD1, loại 1 + 2, Draw-out



iPRD loại 2, 1P/1P+N, 230V, Draw-out

Table with 4 columns: Số cực, Imax (kA), Mã hàng, Đơn giá (VNĐ). Rows include 1P 12.5, 1P+N 12.5, 3P 12.5, 3P+N 12.5.

SPD Acti9 - iPRD, loại 2, Draw-out

Table with 4 columns: Số cực, Imax (kA), Mã hàng, Đơn giá (VNĐ). Rows include 1P 20kA, 1P 40kA, 1P 65kA, 1P+N 8kA, 1P+N 20kA, 1P+N 40kA, 1P+N 65kA.

iPRD loại 2, 3P+N, 400V, Draw-out

Table with 4 columns: Số cực, Imax (kA), Mã hàng, Đơn giá (VNĐ). Rows include 3P+N 20kA, 3P+N 40kA, 3P+N 65kA.

SPD Acti9 - iPF K, loại 2, Fixed

Table with 4 columns: Số cực, Imax (kA), Mã hàng, Đơn giá (VNĐ). Rows include iPF K loại 2, 1P, 230V, Fixed (1P 20kA, 1P 40kA), iPF K loại 2, 1P+N, 230V, Fixed (1P+N 20kA, 1P+N 40kA), iPF K loại 2, 3P+N, 400V, Fixed (3P+N 20kA, 3P+N 40kA, 3P+N 65kA).

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI MCCB - EASYPACT EZS100E/F

- Bảo vệ bằng trip từ nhiệt TMD
- Trip unit loại fix (không chỉnh định)
- Lắp đặt kiểu cố định
- Dùng chung một vài phụ kiện với EZC100



(mm)	3P	4P
Rộng (W)	75	100
Cao (H)	130	130
Sâu (D)	60	60

EZS100E 3P (25kA @380/415V)



Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	EZS100E3016	1.969.000
20	EZS100E3020	1.969.000
25	EZS100E3025	1.969.000
32	EZS100E3032	1.969.000
40	EZS100E3040	1.969.000
50	EZS100E3050	1.969.000
63	EZS100E3063	1.969.000
80	EZS100E3080	1.969.000
100	EZS100E3100	1.969.000

EZS100E 4P (25kA @380/415V)

Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	EZS100E4016	2.656.500
20	EZS100E4020	2.656.500
25	EZS100E4025	2.656.500
32	EZS100E4032	2.656.500
40	EZS100E4040	2.656.500
50	EZS100E4050	2.656.500
63	EZS100E4063	2.656.500
80	EZS100E4080	2.656.500
100	EZS100E4100	2.656.500

EZS100F 3P (30kA @380/415V)



Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	EZS100F3016	2.211.000
20	EZS100F3020	2.211.000
25	EZS100F3025	2.211.000
32	EZS100F3032	2.211.000
40	EZS100F3040	2.211.000
50	EZS100F3050	2.211.000
63	EZS100F3063	2.354.000
80	EZS100F3080	2.354.000
100	EZS100F3100	2.354.000

EZS100F 4P (30kA @380/415V)

Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	EZS100F4016	2.766.500
20	EZS100F4020	2.766.500
25	EZS100F4025	2.766.500
32	EZS100F4032	2.766.500
40	EZS100F4040	2.766.500
50	EZS100F4050	2.766.500
63	EZS100F4063	2.766.500
80	EZS100F4080	2.766.500
100	EZS100F4100	2.766.500

Phụ kiện EZS100

Mô tả	Điện áp (Vac)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
Tiếp điểm cảnh báo (AL)		EZAUX01	968.000
Tiếp điểm phụ (AX)		EZAUX10	968.000
Tiếp điểm phụ + cảnh báo (AX + AL)		EZAUX11	1.617.000
Cuộn cắt (SHT)	100 - 130V	EZASHT100AC	1.831.500
	200 - 277V	EZASHT200AC	1.831.500
Cuộn thấp áp (UVR)	200 - 240V	EZAUVR200AC	2.370.500
Tấm chắn pha		EZAFASB2	159.500
Che đầu cực	3P	EZATSHD3P	280.500
	4P	EZATSHD4P	594.000
Tay nắm xoay trực tiếp		EZAROTDS	1.457.500
Tay nắm xoay kéo dài		EZAROTE	2.524.500

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI

MCCB - EASYPACT EZS160/250E/F EZS400/630F/N

- Bảo vệ bằng trip từ nhiệt TMD
- Trip unit loại fix (không chỉnh định)
- Lắp đặt kiểu cố định
- Dùng chung một vài phụ kiện với CVS

	EZS100/160		EZS400/6300	
(mm)	3P	4P	3P	4P
Rộng (W)	105	140	140	185
Cao (H)	161	161	255	255
Sâu (D)	86	86	110	110

EZS160E/250E 3P (25kA @380/415V)



Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
100	EZS160E3100	2.937.000
125	EZS160E3125	3.195.500
160	EZS160E3160	3.833.500
200	EZS250E3200	4.845.500
225	EZS250E3225	4.845.500
250	EZS250E3250	4.845.500

EZS160E/250E 4P (25kA @380/415V)

Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
100	EZS160E4100	3.448.500
125	EZS160E4125	4.312.000
160	EZS160E4160	5.175.500
200	EZS250E4200	6.545.000
225	EZS250E4225	6.545.000
250	EZS250E4250	6.545.000

EZS160F/250F 3P (36kA @380/415V)



Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
100	EZS160F3100	3.206.500
125	EZS160F3125	3.481.500
160	EZS160F3160	4.180.000
200	EZS250F3200	5.285.500
225	EZS250F3225	5.285.500
250	EZS250F3250	5.285.500

EZS160F/250F 4P (36kA @380/415V)

Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
100	EZS160F4100	3.762.000
125	EZS160F4125	4.702.500
160	EZS160F4160	5.643.000
200	EZS250F4200	7.133.500
225	EZS250F4225	7.133.500
250	EZS250F4250	7.133.500

EZS400F/630F 3P (36kA @380/415V)



Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
315	EZS400F3315	7.865.000
350	EZS400F3350	7.865.000
400	EZS400F3400	7.865.000
500	EZS630F3500	10.433.500
600	EZS630F3600	10.433.500

EZS400F/630F 4P (36kA @380/415V)

Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
315	EZS400F4315	10.615.000
350	EZS400F4350	10.615.000
400	EZS400F4400	10.615.000
500	EZS630F4500	14.085.500
600	EZS630F4600	14.085.500

EZS400N/630N 3P (50kA @380/415V)



Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
315	EZS400N3315	8.508.500
350	EZS400N3350	8.508.500
400	EZS400N3400	8.508.500
500	EZS630N3500	11.291.500
600	EZS630N3600	11.291.500

EZS400N/630N 4P (50kA @380/415V)

Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
315	EZS400N4315	11.181.500
350	EZS400N4350	11.181.500
400	EZS400N4400	11.181.500
500	EZS630N4500	15.246.000
600	EZS630N4600	15.246.000

Phụ kiện

Tiếp điểm phụ OF/SD	
Cuộn cắt MX	110-130 Vac
	220-240 Vac
	24Vdc
Cuộn thấp áp MN	110-130 Vac
	220-240 Vac
	24Vdc
Tấm chắn pha (6 cái)	

EZS160/250 Phụ kiện

Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
29450	990.000
LV429386	2.106.500
LV429387	2.189.000
LV429390	2.189.000
LV429406	2.266.000
LV429407	3.173.500
LV429410	2.211.000
LV429329	500.500

EZS400/630 Phụ kiện

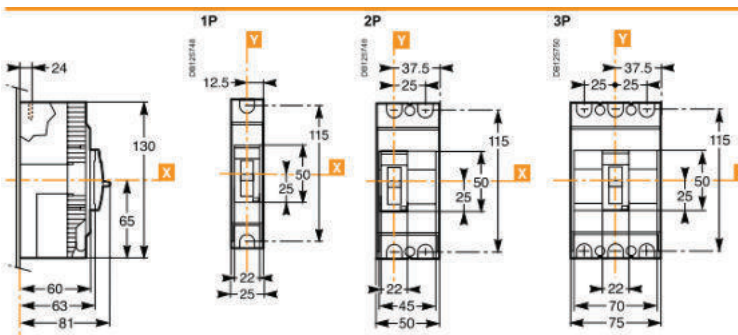
Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
29450	990.000
LV429386	2.106.500
LV429387	2.189.000
LV429390	2.189.000
LV429406	2.266.000
LV429407	3.173.500
LV429410	2.211.000
LV432570	698.500

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI MCCB EASYPACT EZC100

EasyPact EZC100



- Phù hợp với tiêu chuẩn IEC 60947-2, JIS C 8201, NEMA AB1
- Dòng cắt ngắn mạch tại 415V: 7.5, 10, 15, 30kA
- Bảo vệ theo nguyên lý từ nhiệt
- Dòng điện định mức từ 15 đến 100A



EasyPact EZC100, 1P Type N, Icu =18kA 220/240V

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
15A	EZC100N1015	1.413.500
20A	EZC100N1020	1.413.500
25A	EZC100N1025	1.413.500
30A	EZC100N1030	1.413.500
40A	EZC100N1040	1.413.500
50A	EZC100N1050	1.413.500
60A	EZC100N1060	1.512.500
75A	EZC100N1075	1.512.500
80A	EZC100N1080	1.512.500
100A	EZC100N1100	1.512.500

EasyPact EZC100, 1P Type H, Icu =25kA 220/240V

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
15A	EZC100H1015	1.897.500
20A	EZC100H1020	1.886.500
25A	EZC100H1025	1.886.500
30A	EZC100H1030	1.886.500
40A	EZC100H1040	1.886.500
50A	EZC100H1050	1.886.500
60A	EZC100H1060	1.886.500
75A	EZC100H1075	1.886.500
80A	EZC100H1080	1.886.500
100A	EZC100H1100	1.886.500

EasyPact EZC100, 2P Type H, Icu =50kA 220/240V

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
15A	EZC100H2015	2.491.500
20A	EZC100H2020	2.491.500
25A	EZC100H2025	2.491.500
30A	EZC100H2030	2.491.500
40A	EZC100H2040	2.491.500
50A	EZC100H2050	2.491.500
60A	EZC100H2060	2.596.000
75A	EZC100H2075	2.596.000
80A	EZC100H2080	2.596.000
100A	EZC100H2100	2.596.000

EasyPact EZC100, 3P Type B, Icu =7.5kA/ 415V

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
15A	EZC100B3015	1.886.500
20A	EZC100B3020	1.886.500
25A	EZC100B3025	1.886.500
30A	EZC100B3030	1.886.500
40A	EZC100B3040	1.886.500
50A	EZC100B3050	1.886.500
60A	EZC100B3060	2.002.000
75A	-	-
80A	-	-
100A	-	-

EasyPact EZC100, 3P Type F, Icu =10kA/ 415V

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
15A	EZC100F3015	1.963.500
20A	EZC100F3020	1.963.500
25A	EZC100F3025	1.963.500
30A	EZC100F3030	1.963.500
40A	EZC100F3040	1.963.500
50A	EZC100F3050	1.963.500
60A	EZC100F3060	2.172.500
75A	EZC100F3075	2.172.500
80A	EZC100F3080	2.172.500
100A	EZC100F3100	2.376.000

EasyPact EZC100. 3P Type H. Icu =30kA/ 415V

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
15A	EZC100H3015	3.278.000
20A	EZC100H3020	3.278.000
25A	EZC100H3025	3.278.000
30A	EZC100H3030	3.278.000
40A	EZC100H3040	3.278.000
50A	EZC100H3050	3.278.000
60A	EZC100H3060	3.602.500
75A	EZC100H3075	3.602.500
80A	EZC100H3080	3.602.500
100A	EZC100H3100	3.602.500

EasyPact EZC100. 3P Type N. Icu =15kA / 415V

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
15A	EZC100N3015	2.585.000
20A	EZC100N3020	2.585.000
25A	EZC100N3025	2.585.000
30A	EZC100N3030	2.585.000
40A	EZC100N3040	2.585.000
50A	EZC100N3050	2.585.000
60A	EZC100N3060	2.821.500
75A	EZC100N3075	2.821.500
80A	EZC100N3080	2.821.500
100A	EZC100N3100	2.821.500

EasyPact EZC100, 4P Type N, Icu =15kA 220/240V

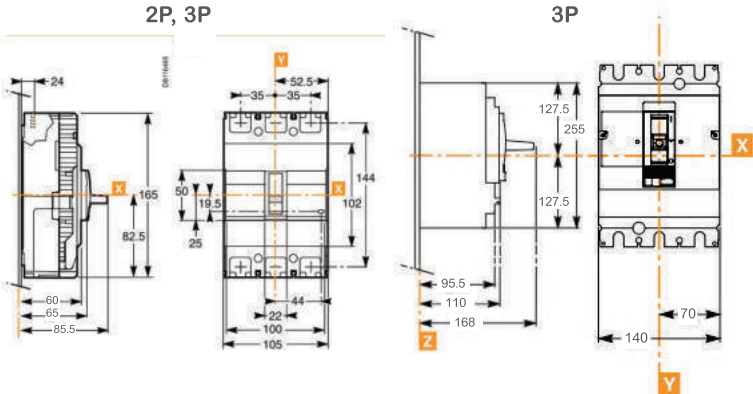
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
20A	EZC100N4020	3.806.000
25A	EZC100N4025	3.806.000
30A	EZC100N4030	3.855.500
40A	EZC100N4040	3.855.500
50A	EZC100N4050	3.855.500
60A	EZC100N4060	3.855.500
75A	EZC100N4075	3.855.500
80A	EZC100N4080	3.855.500
100A	EZC100N4100	3.855.500

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI MCCB EASYPACT Ezc250 Ezc400/630

EasyPact Ezc250 & Ezc400/630



- Phù hợp với tiêu chuẩn IEC 60947-2, JIS C 8201, NEMA AB1
- Dòng cắt ngắn mạch tại 415V: 18, 25, 36, 50kA
- Bảo vệ theo nguyên lý từ nhiệt
- Dòng điện định mức từ 100-600A



Kích thước Ezc250

Kích thước Ezc400/630

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
EasyPact Ezc250, 3P, Type F, Icu=18kA/415V		
100A	Ezc250F3100	4.372.500
125A	Ezc250F3125	4.675.000
150A	Ezc250F3150	5.709.000
160A	Ezc250F3160	5.709.000
175A	Ezc250F3175	6.028.000
200A	Ezc250F3200	6.556.000
225A	Ezc250F3225	6.556.000
250A	Ezc250F3250	6.556.000

EasyPact Ezc250, 3P, Type H, Icu=36kA/415V		
100A	Ezc250H3100	4.675.000
125A	Ezc250H3125	5.549.500
150A	Ezc250H3150	6.798.000
160A	Ezc250H3160	6.798.000
175A	Ezc250H3175	8.211.500
200A	Ezc250H3200	8.211.500
225A	Ezc250H3225	8.211.500
250A	Ezc250H3250	8.211.500

EasyPact Ezc400/630, 3P type N, Icu=36kA/415V		
320	Ezc400N3320N	9.801.000
350	Ezc400N3350N	9.801.000
400	Ezc400N3400N	9.801.000
400	Ezc630N3400N	11.880.000
500	Ezc630N3500N	11.880.000
600	Ezc630N3600N	11.880.000

EasyPact Ezc400/630, 3P type H, Icu=50kA/415V		
320	Ezc400H3320N	10.758.000
350	Ezc400H3350N	10.758.000
400	Ezc400H3400N	10.758.000
400	Ezc630H3400N	13.304.500
500	Ezc630H3500N	13.304.500
600	Ezc630H3600N	13.304.500

EasyPact Ezc250, 3P, Type N, Icu=25kA/415V		
100A	Ezc250N3100	4.554.000
125A	Ezc250N3125	5.131.500
150A	Ezc250N3150	6.264.500
160A	Ezc250N3160	6.264.500
175A	Ezc250N3175	6.501.000
200A	Ezc250N3200	7.397.500
225A	Ezc250N3225	7.397.500
250A	Ezc250N3250	7.397.500

EasyPact Ezc250, 4P, Type N, Icu=25kA/415V		
100A	Ezc250N4100	5.907.000
125A	Ezc250N4125	7.408.500
150A	Ezc250N4150	8.888.000
160A	Ezc250N4160	8.888.000
200A	Ezc250N4200	9.812.000
250A	Ezc250N4250	9.812.000

EasyPact Ezc400/630, 4P type N, Icu=36kA/415V		
320	Ezc400N4320N	11.775.500
350	Ezc400N4350N	11.775.500
400	Ezc400N4400N	12.248.500
400	Ezc630N4400N	16.626.500
500	Ezc630N4500N	16.626.500
600	Ezc630N4600N	16.626.500

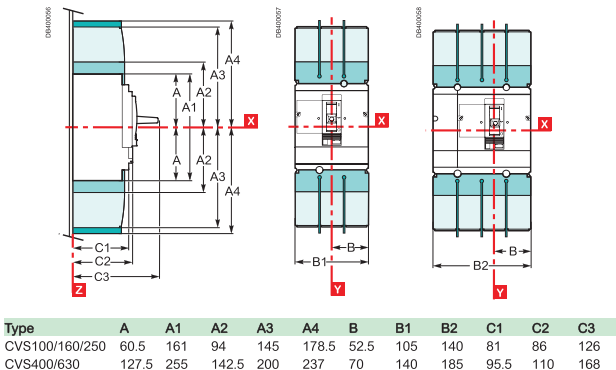
EasyPact Ezc400/630, 4P type H, Icu=50kA/415V		
320	Ezc400H4320N	12.600.500
350	Ezc400H4350N	12.600.500
400	Ezc400H4400N	13.101.000
400	Ezc630H4400N	17.787.000
500	Ezc630H4500N	17.787.000
600	Ezc630H4600N	17.787.000

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI MCCB EASYPACT CVS



EasyPact CVS100-630A

- Phù hợp với tiêu chuẩn IEC 947-2
- Trip unit có thể chỉnh định được từ 0.7 đến 1 (loại từ nhiệt TMD)
- Dòng định mức từ 16A đến 600A
- Ics = 100% Icu
- Dùng chung một số phụ kiện với Compact NSX



EasyPact CVS100/250, 3P, Type B, Icu=25kA / 415V

Loại	Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
CVS100B	16	LV510300	3.613.500
	25	LV510301	3.613.500
	32	LV510302	3.613.500
	40	LV510303	3.613.500
	50	LV510304	3.613.500
	63	LV510305	3.613.500
	80	LV510306	3.652.000
CVS160B	100	LV510307	3.652.000
	125	LV516302	4.752.000
CVS250B	160	LV516303	5.874.000
	200	LV525302	7.051.000
	250	LV525303	7.694.500

EasyPact CVS100/250, 4P, Type B, Icu=25kA / 415V

Loại	Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
CVS100B	16	LV510310	4.829.000
	25	LV510311	4.829.000
	32	LV510312	4.829.000
	40	LV510313	4.829.000
	50	LV510314	4.829.000
	63	LV510315	4.829.000
	80	LV510316	5.109.500
CVS160B	100	LV510317	5.109.500
	125	LV516312	6.952.000
CVS250B	160	LV516313	7.909.000
	200	LV525312	9.757.000
	250	LV525313	10.758.000

EasyPact CVS100/630, 3P, Type F, Icu=36kA / 415V

Loại	Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
CVS100F	16	LV510330	3.751.000
	25	LV510331	3.751.000
	32	LV510332	3.751.000
	40	LV510333	3.751.000
	50	LV510334	3.751.000
	63	LV510335	3.751.000
	80	LV510336	3.894.000
CVS160F	100	LV510337	3.894.000
	125	LV516332	5.142.500
CVS250F	160	LV516333	6.325.000
	200	LV525332	7.964.000
CVS400F	250	LV525333	8.657.000
	320	LV540305	13.442.000
CVS630F	400	LV540306	14.151.500
	500	LV563305	18.216.000
	600	LV563306	21.021.000

EasyPact CVS100/630, 4P, Type F, Icu=36kA / 415V

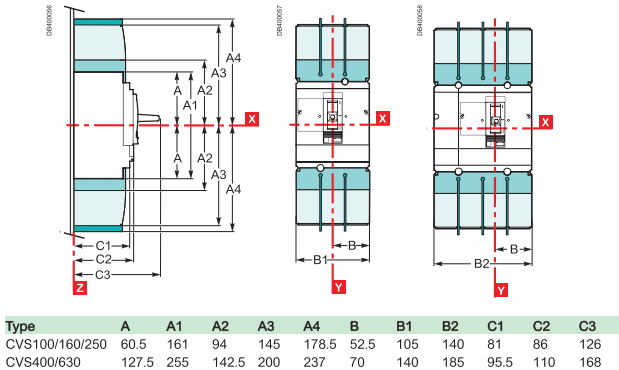
Loại	Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
CVS100F	16	LV510340	5.208.500
	25	LV510341	5.208.500
	32	LV510342	5.208.500
	40	LV510343	5.208.500
	50	LV510344	5.208.500
	63	LV510345	5.208.500
	80	LV510346	5.560.500
CVS160F	100	LV510347	5.560.500
	125	LV516342	7.309.500
CVS250F	160	LV516343	8.596.500
	200	LV525342	11.088.000
CVS400F	250	LV525343	12.221.000
	320	LV540308	15.565.000
CVS630F	400	LV540309	17.336.000
	500	LV563308	22.775.500
	600	LV563309	24.178.000

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI MCCB EASYPACT CVS



EasyPact CVS100-630A

- Phù hợp với tiêu chuẩn IEC 947-2
- Trip unit có thể chỉnh định được từ 0.7 đến 1 (0.8 đến 1 cho CVS100BS). Trip bảo vệ bằng từ nhiệt (TMD)
- Dòng định mức từ 16A đến 600A
- Ics = 100% Icu
- Dùng chung một số phụ kiện với Compact NSX



EasyPact CVS100BS 25kA@ 380Vac

3P			4P		
Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VND)	Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VND)
16	LV510930	3.058.000			
20	LV510931	3.058.000			
25	LV510932	3.058.000	25	LV510952	4.130.500
32	LV510933	3.058.000	32	LV510953	4.130.500
40	LV510934	3.058.000	40	LV510954	4.130.500
50	LV510935	3.058.000	50	LV510955	4.130.500
63	LV510936	3.058.000	63	LV510956	4.130.500
80	LV510937	3.058.000	80	LV510957	4.130.500
100	LV510938	3.058.000	100	LV510958	4.130.500

EasyPact CVS100/630, type N, Icu=50kA/415V

3P	Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VND)	4P	Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VND)
CVS100N	16	LV510470	4.114.000		16	LV510480	5.714.500
	25	LV510471	4.114.000		25	LV510481	5.714.500
	32	LV510472	4.114.000		32	LV510482	5.714.500
	40	LV510473	4.114.000	CVS100N	40	LV510483	5.714.500
	50	LV510474	4.114.000		50	LV510484	5.714.500
	63	LV510475	4.114.000		63	LV510485	5.714.500
	80	LV510476	4.268.000		80	LV510486	6.094.000
	100	LV510477	4.268.000		100	LV510487	6.094.000
CVS160N	100	LV516461	5.335.000		100	LV516466	7.793.500
	125	LV516462	5.483.500	CVS160N	125	LV516467	8.013.500
	160	LV516463	6.743.000		160	LV516468	9.168.500
CVS250N	200	LV525452	8.343.500	CVS250N	200	LV525457	11.610.500
	250	LV525453	9.317.000		250	LV525458	13.156.000
CVS400N	320	LV540315	14.855.500		320	LV540318	18.749.500
	400	LV540316	15.922.500	CVS400N	400	LV540319	19.811.000
CVS630N	500	LV563315	21.021.000		500	LV563318	24.524.500
	600	LV563316	22.594.000	CVS630N	600	LV563319	26.625.500